

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2018
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2018/QĐ-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lê Văn S, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1980

Hiện cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị O, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1988;

Hiện cư trú tại: Tai pei Shan. Qu Long Jiang 342. Xiang. 4 hao. 1 Lou, TaiWan (Đài Loan), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị O kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam vào ngày 18/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ chồng được khoảng 1 tháng thì chị O bỏ đi, thời gian từ đó đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau; chị O hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh S thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hạnh phúc gia đình không

có khả năng hàn gắn nên gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị O để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị O chưa có con chung.

Về tài sản chung: anh S trình bày vợ chồng không có tài sản chung.

Về phía chị Nguyễn Thị O: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Đài Loan để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị Nguyễn Thị O nhưng đến nay không nhận được kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan, đồng thời gửi công văn cho ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam đề nghị thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài đối với chị O.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đã thực hiện niêm yết hồ sơ ủy thác đối với chị Nguyễn Thị O tại trụ sở Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, nhưng chị O không đến nhận văn bản ủy thác.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, Ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam đã thông báo trên hệ phát thanh kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn S, xử cho anh S được ly hôn vắng mặt chị Nguyễn Thị O theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung: vợ chồng không có con chung nên không xem xét;

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị O là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập khẩu, Bộ Công an thì chị Nguyễn Thị O lần xuất cảnh gần nhất đã sử dụng hộ chiếu số B7699100 xuất cảnh ngày 31/7/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, vì vậy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28

khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị O.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa anh Lê Văn S vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị O. Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị O kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Việt Nam được khoảng 01 tháng thì chị Nguyễn Thị O bỏ đi, sau đó thì đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Nay anh Lê Văn S xác định không còn tình cảm, cuộc sống chung thực tế không tồn tại từ nhiều năm nay nên làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng anh S và chị O đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị O mỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập, không còn quan tâm lẫn nhau và không ai có nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của cuộc hôn nhân cũng không thể đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn S đối với chị Nguyễn Thị O là cần thiết.

[3]. Về con chung: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị O không có con chung nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

[6] Về lệ phí lệ phí ủy thác ra nước ngoài và phí đăng VOV : Anh Lê Văn S phải chịu số tiền 1.873.000 đồng (anh S đã nộp đủ).

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 153, 474, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có

2. Về án phí:

Anh Lê Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005019 ngày 06/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án sơ thẩm xử công khai, anh Lê Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Thị Kim Nhung